TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 12 - 2021
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Ánh Hoa
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thuý M, sinh năm: 1990; cư trú tại: Ấp T, xã TH, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Trung H, sinh năm: 1990; cư trú tại: ấp C, xã H, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phạm Thúy Mõng trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Về hôn nhân: Năm 2014, chị M và anh Trần Trung H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Anh H thường xuyên nhậu về đánh đập chị M. Anh chị đã ly thân hơn 04 năm nay mà không có liên lạc, hàn gắn với nhau. Chị M xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị M và anh H có 01 người con chung là Trần Hồng T, sinh ngày 01/11/2015 (nữ) đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị M xác định không có

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Trung H đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Trần Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2014 chị Phạm Thúy M và anh Trần Trung H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị M trình bày do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Anh H thường xuyên nhậu về đánh đập chị M. Anh chị đã ly thân hơn 04 năm nay mà không có liên lạc, hàn gắn với nhau. Chị M xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Về phía anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị M và anh H có 01 người con chung là Trần Hồng T, sinh ngày 01/11/2015 (nữ) đang sống với chị M. Khi ly hôn, chị M yêu cầu được nuôi con. Xét thấy cháu T đang sống với chị M và cháu đang học lớp 1. Do đó, chị M yêu cầu được nuôi con là chính đáng và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị M xác định có đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Chị M xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thúy M và anh Trần Trung H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Hồng T, sinh ngày 01/11/2015 (nữ) cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị M xác định không có.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 28/6/2021, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001215 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc